

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2020/HSST

Ngày: 13/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Toàn Thắng

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Láng; Ông Phạm Đức Hiên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Trọng C Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 13 tháng 11 năm 1955 tại huyện V, tỉnh T;

Nơi cư trú: thôn Tr, xã D, huyện V, tỉnh T;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/10;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ và tên cha: Vũ Trọng H (đã chết);

Họ và tên mẹ: Vũ Thị T (đã chết);

Họ tên vợ: Đỗ Thị Q, sinh năm 1959;

Cư trú tại: thôn Tr, xã D, huyện V, tỉnh T;

Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1989;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh T.

(Có mặt tại phiên tòa);

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Đình S, luật sư thuộc Văn phòng Luật sư P, đoàn Luật sư tỉnh H. Địa chỉ: số 35 N, phường Q, thành phố H1, tỉnh H (Có mặt tại phiên tòa);

* *Bị hại*: ông Hoàng Trọng Ch, sinh năm 1946, cư trú tại thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh T (đã chết).

* *Người đại diện theo pháp luật của bị hại*: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1969 (vợ ông Ch); chị Hoàng Thị O, sinh năm 1972; anh Hoàng Trọng S, sinh năm 1974; anh Hoàng Trọng Đ, sinh năm 1990 (đều là con ông Ch); đều cư trú tại thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh T (Điều có mặt, đã ủy quyền cho anh C1); anh Hoàng Trọng C1, sinh năm 1978 (con ông Ch); cư trú tại thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh T (có mặt)

* *Người đại diện theo ủy quyền của bà N, chị O, anh S, anh Đ*: anh Hoàng Trọng C1, sinh năm 1978 (con ông Ch); cư trú tại thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh T (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Vũ Trọng T, sinh năm 1982 ;nơi cư trú: Xóm 5, xã D, huyện V, tỉnh T (có mặt)

* *Người làm chứng*: ông Hoàng Bá K, sinh năm 1959, cư trú tại thôn H, xã T1, huyện V, tỉnh T (có mặt); ông Phạm Quang T1, sinh năm 1963, trú tại thôn V1, xã D, huyện V, tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 25 phút ngày 04/01/2020, Vũ Trọng C cùng ông Hoàng Bá K, sinh năm 1959, cư trú tại thôn H, xã T1, huyện V, tỉnh T, cùng nhau đạp xe tập thể dục trên đường bê tông, mặt đường phẳng rộng 3,5m, thuộc cánh đồng thôn Tr, xã D, huyện V, tỉnh T, theo hướng từ thôn D1, xã D ra đường S để rẽ trái đi về phía Ủy ban nhân dân xã D, trong điều kiện trời tối có sương mù, tầm nhìn bị hạn chế. Ông K điều khiển xe đạp mini hai tuýp chéo màu xanh đi sát mép đường bê tông bên trái, còn ông C điều khiển xe đạp thể thao nhãn hiệu TVD CLICK màu đen đi bên phải và đi ngay phía trước ông K. Khi đi đến ngã ba nơi giao nhau với đường S thuộc địa phận thôn V1, xã D, huyện V, tỉnh T (đường S mặt đường trải nhựa phẳng rộng 6,7m, nơi tiếp giáp giữa đường bê tông với đường S rộng 7,7m, đường bê tông thấp hơn đường S 0,5m, tạo lên đoạn dốc 11° dài 2,7m,). Vũ Trọng C và ông K đạp xe lên dốc, khi C ôm cua rẽ trái và đã đi lên đường S, trên phần đường bên trái theo chiều đi từ cầu N về Ủy ban nhân dân

xã D. Khi đi cách góc cua bên trái khoảng 03m, C và ông K đạp xe đi chéo sang phần đường bên phải thì thấy ông Hoàng Trọng Ch, sinh năm 1946, cư trú tại thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh T, điều khiển xe máy nhãn hiệu Viet Thai Super cup 50, màu xanh, Biển kiểm soát 17AA-213.57, đi trên đường S theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã D đi cầu N đến, C đánh lái sang bên phải để tránh và ông Ch cũng đánh lái sang bên trái để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên bánh trước xe máy do ông Ch điều khiển đã va chạm với đuôi xe đạp bên trái của C (lúc này chân trái của C đạp xe ở tư thế gần như vuông góc, đuôi xe đạp bên trái đang trong trạng thái song song với mặt đường). Bánh trước xe máy đẩy trượt về phía trước làm gãy đuôi xe đạp, đẩy bàn đạp bên trái xe đạp của C bắn về phía trước, vượt qua mép bên phải của đường bê tông, rơi xuống lề đất bên phải của đường S, theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã D đi cầu N, tâm bàn đạp cách mép đường bên phải là 0,3m. Bánh trước xe máy, mặt trước ngoài ốp vai càng bên phải xe máy tiếp tục va chạm với khung kim loại thân xe đạp của C, đẩy trượt về phía trước làm cho mặt trước dưới dây phanh sát với bên trái khung xe đạp bị trượt miết, đứt sợi kim loại hướng từ sau về trước; bánh trước xe máy tiến về phía trước va chạm với phần sau bánh trước của xe đạp và mặt trước dưới khung chéo kim loại thân xe đạp, đẩy bánh trước của xe đạp quay sang trái, đồng thời đẩy xe đạp xoay từ trái sang phải, bắn về phía trước, đổ nghiêng sang phải, trượt rê trên mặt đường, để lại cụm vết trượt xước đá trên mặt đường, dạng đứt quãng dài 0,3m, rộng 0,95m, có hướng từ Ủy ban nhân dân xã D đi cầu N và chệch chéo về phía mép đường bên phải, đo từ điểm đầu và điểm cuối của cụm vết vào mép đường bên phải là 2,1m và 2m(1-2). C ngã nghiêng sang bên phải theo xe đạp, nằm ngửa trên mặt đường. Xe máy nhãn hiệu Viet Thai Super cup 50 màu xanh, Biển kiểm soát 17AA-213.57 đổ nghiêng sang trái, trượt rê trên mặt đường, để lại cụm vết cày ở dạng đứt quãng dài 06m, rộng 0,6m, có hướng từ Ủy ban nhân dân xã D đi cầu N và chệch chéo về phía mép đường bên trái, điểm đầu và điểm cuối của cụm vết cày vào mép đường bên phải là 3,2m và 3,8m(3). Ông Ch ngã nghiêng sang bên trái theo xe, đầu ông Ch hướng sang mép đường bên trái theo hướng từ cầu N về Ủy ban nhân dân xã D. Hậu quả: Ông Hoàng Trọng Ch bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm-thái dương bên trái, gãy 04 xương sườn cung trước bên trái, gãy 03 xương sườn cung sau bên trái, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T, chết hồi 07 giờ 25 phút cùng ngày tại bệnh viện. Sau khi xảy ra tai nạn, C cùng ông K đã rời khỏi hiện trường, nhằm trốn tránh trách nhiệm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi biết tin ông Ch chết, C đã tháo rời các bộ phận của xe đạp thể thao, nhãn hiệu TVD CLICK, màu đen, cho vào bao tải chở đến cầu T vứt xuống sông Tr nhằm tiêu hủy chứng cứ. Hồi 19 giờ 55 phút cùng ngày được sự động viên của người thân trong gia đình, C đã đến Công an xã D trình báo, khai nhận việc gây tai nạn giao thông với ông Hoàng Trọng Ch.

Cáo trạng số 36/CT-VKSVT ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố đối với bị cáo Vũ Trọng C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Trọng C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện cùng với gia đình bồi thường cho gia đình nạn nhân Hoàng Trọng Ch số tiền **110.000.000 đồng** (*Một trăm mười triệu đồng*). Anh Hoàng Trọng C1 - con trai ông Ch, là người được ủy quyền theo pháp luật đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Trọng C. Các bên đã tự giải quyết xong, không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bàn đạp xe đạp nhãn hiệu Sonis, 01(Một) khung xe đạp màu đen có dán chữ “TVD CLICH”; 01(Một) ghi đông xe đạp đã bị cắt rời, bằng kim loại; 02(Hai) vành xe đạp bằng kim loại; 01(Một) đĩa xe đạp bằng kim loại; 01 đùi bàn đạp đã bị gãy rời bằng kim loại; 01(Một) yên xe đạp bọc màu đỏ, trắng, đen; 06(Sáu) mảnh nhựa màu đen đã bị gãy, vỡ; 11(Mười một) đoạn săm lốp đã bị cắt rời từng khúc; 01(Một) đùi bàn đạp bên trái bằng kim loại đã được niêm phong; 01(Một) phần cổ định của đùi xe đạp (vị trí cố định với trục giữa) đã được niêm phong. (Các vật chứng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh T, quản lý).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận:

*** Bị cáo không tranh luận.**

*** Ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo:**

Thời điểm tai nạn là lúc 05 giờ là trời tối, sương mù nên nguyên nhân để xảy ra tai nạn có lỗi 1 phần của bị hại: Ông Ch điều khiển xe trong điều kiện trời tối, sương mù tầm nhìn bị hạn chế, ông Ch không làm chủ tốc độ, vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, khoản 2, khoản 11 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Vì vậy vụ tai nạn xảy ra là do lỗi hỗn hợp chứ không phải lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Bị cáo không có ý định bỏ trốn vì bị cáo cũng bị thương, bị cáo đã nhờ ông K đưa về nhà. Lúc đó bị cáo không thể giúp người khác được. Bị cáo không cố tình trốn tránh. Viện kiểm sát truy tố bị cáo bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm là hơi quá.

Bị cáo đã ra cơ quan nhà nước đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có anh trai là liệt sĩ chống Mỹ đây là những tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS giảm mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 65 BLHS, Nghị quyết 02 ngày 15/5/2018 của HĐTPTANDTC đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

*** Anh C1 có ý kiến tranh luận:** Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa của bị cáo cho rằng bị cáo không bỏ trốn là không có cơ sở.

*** Anh T có ý kiến tranh luận:** Gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bố tôi.

*** Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên:**

- Không có lỗi của bị hại bởi lẽ tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đều khai nhận khi bị cáo đi đến chân dốc từ đường bê tông đề lên đường S thì bị cáo đã nhìn thấy có 02 ánh đèn xe máy đi từ phía UBND xã D đi đến. Xe thứ nhất cách chỗ bị cáo khoảng 07 m, xe thứ hai cách khoảng 17m. Khi bị cáo đi lên đường S thì xe thứ nhất đi vượt qua chỗ bị cáo, bị cáo rẽ trái rồi đi chéo sang bên phải đường thì xảy ra tai nạn. Như vậy bị cáo đã phát hiện có xe máy của bị hại đi đến từ trước. Bị cáo đi không đúng phần đường, chuyển hướng sang đường khi xe máy của người bị hại đã đến rất gần không đảm bảo an toàn nên mới xảy ra tai nạn. Mặt khác xe đạp của bị cáo tham gia giao thông trời tối nhưng không có tín hiệu báo trước, báo sau. Vì vậy khẳng định vụ tai nạn xảy ra do lỗi hoàn toàn của bị cáo.

- Bị cáo đã bỏ chạy nhằm trốn tránh trách nhiệm vì bản thân bị cáo đã được học và cấp giấy phép lái xe hạng A1. Bị cáo phải biết rõ Luật Giao thông đường bộ quy định khi xảy ra tai nạn thì người điều khiển phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn phải giữ nguyên hiện trường, tổ chức cấp cứu người bị nạn và ở lại hiện trường khi cơ quan chức năng đến. Trường hợp bị đe dọa đến tính mạng thì phải đến trình báo tại Cơ quan Công an nơi gần nhất. Khi xảy ra tai nạn bị cáo chỉ bị thương ở phần mềm rất nhẹ, bị cáo không phải đi đâu khám điều trị, bị cáo vẫn về đi làm bình thường nhưng tại hiện trường bị cáo đã không xem xét, kiểm tra tình trạng thương tích của ông Ch mà bị cáo và ông K lại nhanh chóng rời khỏi hiện trường, mang theo xe đạp đã bị hỏng là phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn. Bị cáo và ông K không đi theo đường S để về mà đi ngược lại theo đường cánh đồng về nhà mục đích để không ai gặp sẽ phát hiện ra bị cáo. Sau đó 15 giờ cùng ngày bị cáo đã tháo xe đạp ra đem lên tận cầu T vứt và đến hồi 19 giờ 55 phút cùng ngày khi biết không thể trốn tránh thì bị cáo mới đến UBND xã D trình báo. Vì vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Đầu thú” theo quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS là vì “việc trình báo” là quy định bắt buộc trong Luật Giao thông đường bộ. Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo cũng không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS là vì điểm c mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, nay là khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi năm 2017 như sau: “c- Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: Tòa án còn có thể coi các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ, nhưng phải ghi rõ trong bản án. Theo các văn bản hướng dẫn trước đây của Tòa án nhân dân tối cao và của Tòa án nhân dân tối cao với các cơ quan hữu quan khác cũng như thực tiễn xét xử trong thời gian qua, thì các tình tiết sau đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ khác: - Người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong trường hợp chỉ gây tổn hại về sức khỏe của người bị hại, gây thiệt hại về tài sản;”. Hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này đã gây thiệt hại về tính mạng của người bị hại.

Bị cáo không có đủ điều kiện để hưởng án treo vì theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự “1. Khi xử phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, thì Tòa án cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 05 năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.” Điều 1. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, được Tòa án áp dụng đối với người phạm tội bị phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần bắt họ phải chấp hành hình phạt tù. Khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “5. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nếu người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.” Bị cáo sau khi gây tai nạn đã bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm, còn có hành vi tiêu hủy vật chứng là chiếc xe đạp nên xét thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo và nếu cho bị cáo hưởng án treo sẽ làm ảnh hưởng đến sự nghiêm minh của pháp luật ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh T, lập hồi 06 giờ 30 phút ngày 04/01/2020, tại ngã ba giao nhau giữa đường S và đường đi thôn D, thuộc địa phận thôn V1, xã D, huyện V, tỉnh T (*Bút lục số 16, 17, 19; số 169*);

- Biên bản làm việc, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường dựng lại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh T, lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 16/01/2020 tại đường S, thuộc địa phận thôn Công an huyện V, tỉnh T (*Bút lục số 18, 34, 35, 170*);

- Biên bản khám nghiệm tử thi và bản ảnh tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 04/01/2020 tại gia đình nạn nhân thuộc địa phận thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh T (*Bút lục số 24, 25, 172*);

- Biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh T, lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 04/01/2020 và hồi 14 giờ 15 phút ngày 06/01/2020 tại trụ sở Công an huyện V (*Bút lục số từ số 26 đến số 33, 171, 173*);

- Bản tự vẽ sơ đồ vị trí, hướng đi vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 04/01/2020 của Vũ Trọng C và của ông Hoàng Bá K (*Bút lục từ số 106 đến số 108*);

- Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 02/PY/PC09 ngày 06/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

“1. Các dấu hiệu chính qua giám định:

Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm-thái dương bên trái, gãy 04 xương sườn cung trước bên trái, gãy 03 xương sườn cung sau bên trái.

2. Nguyên nhân chết:

Nạn nhân Hoàng Trọng Ch chết do chấn thương sọ não và sốc đa chấn thương” (Bút lục số 20);

- Kết luận giám định số 01/KLGD-PC09 ngày 27/02/2020 và Bản ảnh giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

“Phần đầu của đùi xe đạp (vị trí cố định với trục giữa), ghi thu trong bao tải màu trắng và bàn đạp xe đạp ghi thu tại hiện trường vụ tai nạn giao thông bị gãy (vỡ) ra từ phần đùi xe đạp ghi thu tại nhà ông Vũ Trọng Ch (ảnh 15, 16, 17 trong bản ảnh giám định)” (Bút lục số 23, 174);

- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập lần lượt hồi 17 giờ 05 phút ngày 06/01/2020; hồi 14 giờ ngày 05/01/2020; hồi 17 giờ 10 phút ngày 04/01/2010 tại trụ sở Công an huyện V, tỉnh T (*Bút lục số 60, 67, 68*);

- Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là: ông Hoàng Bá K, sinh năm 1959, cư trú tại thôn H, xã T1, huyện V, tỉnh T; ông Phạm Quang T, sinh năm 1963, trú tại thôn V1, xã D, huyện V, tỉnh T (*Bút lục từ số 109 đến số 116, số 119, 120*);

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 05 giờ 25 phút ngày 04/01/2020, Vũ Trọng C, sinh ngày 13/11/1955, cư trú tại thôn Tr, xã D, huyện V, tỉnh T, điều khiển xe đạp đi trên đường bê tông thuộc cánh đồng thôn Tr, xã D, huyện V, tỉnh T, theo hướng từ thôn D1, xã D đi ra đường S để rẽ trái đi về phía Ủy ban nhân dân xã D. Do khi tham gia giao thông không đi bên phải đường theo chiều đi của mình, và khi chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn nên đã gây tai nạn giao thông với ông Hoàng Trọng Ch, sinh năm 1946, cư trú tại thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh T, điều khiển xe máy nhãn hiệu Viet Thai Super cup 50, màu xanh, Biển kiểm soát 17AA-213.57 đi trên đường S theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã D đi cầu N. Hậu quả: Ông Hoàng Trọng Ch bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T, chết vào hồi 7 giờ 25 phút cùng ngày tại bệnh viện. Sau khi xảy ra tai nạn, C cùng ông K đã rời khỏi hiện trường, nhằm trốn tránh trách nhiệm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi biết tin ông Ch chết, C đã tháo rời các bộ phận của xe đạp thể thao, nhãn hiệu TVD CLICK, màu đen, cho vào bao tải chở đến cầu T vứt xuống sông Tr nhằm tiêu hủy chứng cứ. Hồi 19 giờ 55 phút cùng ngày được sự động viên của người thân trong gia đình, C đã đến Công an xã D trình báo, khai nhận việc gây tai nạn giao thông với ông Hoàng Trọng Ch.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi điều khiển xe đạp tham gia giao thông đường bộ không chấp hành quy định về phần đường và quy định về chuyển hướng xe gây tai nạn làm chết 01 người rồi bỏ trốn để trốn tránh trách nhiệm của Vũ Trọng C, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Các điều luật quy định cụ thể như sau:

Điều 8 Luật Giao thông đường bộ: Các hành vi bị nghiêm cấm

“

17. Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm.

.....”

Điều 9 Luật Giao thông đường bộ: Quy tắc chung

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

.....”

Điều 15 Luật Giao thông đường bộ: Chuyển hướng xe

“1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.

.....”

Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, của Bộ Giao thông vận tải: Các trường hợp phải giảm tốc độ

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

“.....

2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế.

.....”

Điều 260 Bộ luật Hình sự: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

- a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;
- b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;
- c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;
- d) Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển hoặc hướng dẫn giao thông;
- đ) Làm chết 02 người;
- e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;
- g) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Làm chết 03 người trở lên;
- b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;
- c) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

4. Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trong trường hợp có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả quy định tại một trong các điểm a, b và c khoản 3 Điều này nếu không được ngăn chặn kịp thời, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm chết 01 người. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết để giáo dục và cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; người phạm tội

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy cần xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện cùng với gia đình bồi thường cho gia đình nạn nhân Hoàng Trọng C1 số tiền 110.000.000 đồng (*Một trăm mười triệu đồng*). Anh Hoàng Trọng C1 - con trai ông Ch, là người được ủy quyền theo pháp luật đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Trọng C. Các bên đã tự giải quyết xong, không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bàn đạp xe đạp nhãn hiệu Sonis, 01(Một) khung xe đạp màu đen có dán chữ “TVD CLICH”; 01(Một) ghi đông xe đạp đã bị cắt rời, bằng kim loại; 02(Hai) vành xe đạp bằng kim loại; 01(Một) đĩa xe đạp bằng kim loại; 01 đùi bàn đạp đã bị gãy rời bằng kim loại; 01(Một) yên xe đạp bọc màu đỏ, trắng, đen; 06(Sáu) mảnh nhựa màu đen đã bị gãy, vỡ; 11(Mười một) đoạn săm lốp đã bị cắt rời từng khúc; 01(Một) đùi bàn đạp bên trái bằng kim loại đã được niêm phong; 01(Một) phần cổ định của đùi xe đạp (vị trí cổ định với trục giữa) đã được niêm phong.

[8] Đối với ông Hoàng Bá K, sinh năm năm 1959, trú tại thôn H, xã T1, huyện V, tỉnh T, là người đạp xe tập thể dục cùng với bị cáo Vũ Trọng C, đã có mặt tại hiện trường nhưng không cấp cứu người bị nạn mà lại cùng C đi về. Quá trình điều tra xác định ông K chứng kiến vụ tai nạn, thấy ông Hoàng Trọng Ch kêu đau và bị xe máy đè lên chân thì ông K đã dựng xe máy của ông Ch lên, dắt để ở vệ đường và ông K cũng không nhìn thấy ông Ch ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, không khởi tố đối với ông K về tội “Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng” quy định tại Điều 132 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260 , điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Trọng C 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự giải quyết xong, không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bàn đạp xe đạp nhãn hiệu Sonis, 01(Một) khung xe đạp màu đen có dán chữ “TVD CLICH”; 01(Một) ghi đông xe đạp đã bị cắt rời, bằng kim loại; 02(Hai) vành xe đạp bằng kim loại; 01(Một) đĩa xe đạp bằng kim loại; 01 đuôi bàn đạp đã bị gãy rời bằng kim loại; 01(Một) yên xe đạp bọc màu đỏ, trắng, đen; 06(Sáu) mảnh nhựa màu đen đã bị gãy, vỡ; 11(Mười một) đoạn săm lốp đã bị cắt rời từng khúc; 01(Một) đuôi bàn đạp bên trái bằng kim loại đã được niêm phong; 01(Một) phần cổ định của đuôi xe đạp (vị trí cố định với trục giữa) đã được niêm phong (Có đặc điểm trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Bị cáo, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- Tòa án nhân dân tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND huyện V;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HĐXX SỞ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Hà Toàn Thắng